

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 04 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Phương

Bà Quách Thị Tình

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh ngày 10 tháng 01 năm 1987; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn X; con bà: Phạm Thị L; có vợ là Phạm Thị T; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/12/2019 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Bùi Văn T; sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn C; sinh năm: 1973; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T; sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bức tức về việc Nguyễn Văn T, người xã T và Nguyễn Tuấn C có mâu thuẫn đánh nhau vào tối ngày 12/8/2019 tại quán ăn T thuộc Đội 1 Nông Trường, xã T; nên vào khoảng 23 giờ ngày 12/8/2019, khi đang ở quán R, xã T, Nguyễn Văn T (là em trai T) hô hào T, Phạm Văn C, người xã T, Bùi Ngọc H, người xã T và một số người khác đi tìm C để đánh. Sau đó T gọi cho Phạm Trường G, người xã T lái xe tải loại 05 chân của T đến quán rồi nhặt lấy 01 vỏ kiềm bằng kim loại, lên xe điều khiển chở theo G đi đến cây xăng D ở xã T tìm C nhưng không thấy nên tiếp tục lái xe đến trước nhà C ở thôn Ng, xã T; còn nhóm C, H và những người khác đi bằng các phương tiện xe ô tô, mô tô theo sau. Khi đến nơi, T dừng xe ở góc sân trước nhà C, sát với đường H, cầm vỏ kiềm tiến vào trong sân cùng với các đối tượng đi theo chửi bới, thách thức đánh nhau với C thì C và những người đang ngồi ở bàn nước trước sân nhà bỏ chạy. Thấy vậy, T nhặt đá ném vào cửa sắt của gia đình C nhưng không gây hư hại, ném vỡ kính chắn gió phía sau xe ô tô nhãn hiệu Ford, biển kiểm soát 36M-3547 của anh Nguyễn Văn C, người huyện Y đang đỗ trước sân nhà C, rồi đi lại dùng vỏ kiềm đập vào phần hông phía sau hai bên chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, biển kiểm soát 36A-200.23 của anh Bùi Văn T, người xã T điều khiển vừa đi đến dừng cạnh xe anh C, làm móp méo vỏ xe. Sau đó, T quay lại dùng vỏ kiềm đập vỡ hoàn toàn kính chắn gió phía sau xe của anh C. Lúc này, có Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T (đều là anh trai T) đi đến, can ngăn kéo T đi về, các đối tượng khác cũng giải tán, ra về.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39/HĐĐGTS-TT ngày 25/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thạch Thành kết luận:

- Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford, biển kiểm soát 36M-3547 của anh Nguyễn Văn C bị vỡ hoàn toàn kính chắn gió phía sau, tại thời điểm bị đập phá thiệt hại 2.433.000 đồng;

- Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, biển kiểm soát 36A-200.23 của anh Bùi Văn T bị hư hỏng, biến dạng phần cột kính phía sau bên trái và phần hông xe bên phải, tại thời điểm bị đập phá thiệt hại 933.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại được xác định là 3.366.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Bị cáo xác nhận có tài sản có giá trị đáng kể.

Bị hại anh Bùi Văn T khai: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 12/8/2019, anh điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, biển kiểm soát 36A-200.23 đến trước nhà C thì thấy có đông người nên anh đánh xe sang phải, hướng chéo vào nhà. Sau đó anh thấy xe ô tô bị bị cáo đập làm móp méo vỏ xe, xước dài từ trên xuống. Anh và bị cáo đã thoả thuận bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Văn C khai: Khoảng 23 giờ ngày 12/8/2019, anh điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford, biển kiểm soát 36M-3547 đến nhà C chơi, khi đang uống nước thì thấy có đông người đến nhà C, sợ xảy ra đánh nhau nên anh

đến UBND xã T trình báo sự việc. Khi anh quay lại thì thấy xe ô tô của anh bị vỡ kính chắn gió phía sau xe. Anh và bị cáo đã thoả thuận bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Nguyễn Văn T khai: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 12/8/2019, khi anh đang chờ cát thì có nhận được điện thoại của bị cáo về việc rủ C đánh nhau nên anh chạy xe mô tô lên nhà C, sau đó anh thấy bị cáo cùng một số người điều khiển xe ô tô lên nhà C. Anh lại can ngăn yêu cầu bị cáo quay về.

Người làm chứng Nguyễn Văn T khai: Khoảng 20 giờ ngày 12/8/2019, khi anh đang chờ keo thì có nhận được điện thoại của vợ bị cáo báo bị cáo thách thức đánh nhau với C nên anh điều khiển xe ô tô tải lên nhà C. Đến nơi anh thấy có rất nhiều người tập trung ở đó. Anh thấy bị cáo cầm một vật gì đó đập về phía chiếc xe ô tô, làm vỡ kính chắn gió phía sau. Anh và anh T lại can ngăn yêu cầu bị cáo quay về.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTT ngày 05/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1, khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS để xử phạt Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 178; Điều 35 BLHS: phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000đ(Mười triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS): Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 vỏ kiếm bằng kim loại màu xám, dài 59cm, phần đầu vỏ kiếm rộng 04cm, trên thân vỏ kiếm có hoa văn, đã qua sử dụng; 01 vỏ kiếm bằng gỗ, dài 75cm, màu đen, trên thân vỏ bọc bằng đai kim loại màu đồng, phần đầu vỏ kiếm rộng 5,5cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc tay cầm bằng nhựa màu đen, hình bán nguyệt, trên tay cầm có gắn ống nhựa màu trắng, dài 18cm; 01 cục đá hình trụ cao 10cm, đường kính 07cm; 01 cục đá hình tam giác, rộng nhất 13cm, dày 06cm.

Trong lời sau cùng, bị cáo thừa nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) xem xét giảm án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng và vật chứng thu giữ.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 12/8/2019, Nguyễn Văn T cầm theo vỏ kiếm bằng kim loại đến nhà Nguyễn Tuấn C ở thôn Ng, xã T tìm đánh nhau với C. Do C bỏ chạy, T đã nhặt đá ném, dùng vỏ kiếm đập phá làm vỡ hoàn toàn kính chắn gió phía sau chiếc ô tô nhãn hiệu Ford, biển kiểm soát 36M-3547 của anh Nguyễn Văn C và làm móp méo, biến dạng phần cột kính sau bên trái, phần hông bên phải chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, biển kiểm soát 36A-200.23 của anh Bùi Văn T. Tổng giá trị tài sản T làm hư hỏng là 3.366.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 178 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 05 tình tiết giảm nhẹ như sau: tự nguyện bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS và 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng, nghĩ cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có tài sản, nghĩ cần áp dụng khoản 5 Điều 178; Điều 35 BLHS để phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 vỏ kiếm bằng kim loại màu xám, dài 59cm, phần đầu vỏ kiếm rộng 04cm, trên thân vỏ kiếm có hoa văn, đã qua sử dụng; 01 vỏ kiếm bằng gỗ, dài 75cm, màu đen, trên thân vỏ bọc bằng đai kim loại màu đồng, phần đầu vỏ kiếm rộng 5,5cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc tay cầm bằng nhựa màu đen, hình bán nguyệt, trên tay cầm có gắn ống nhựa màu trắng, dài 18cm; 01 cục đá hình trụ cao 10cm, đường kính 07cm; 01 cục đá hình tam giác, rộng nhất 13cm, dày 06cm là công cụ phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với hành vi tụ tập đông người, chửi bới, gây mất trật tự của T và các đối tượng đi cùng tại khu vực trước sân nhà Nguyễn Tuấn C, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không làm rõ được hành vi cụ thể của từng đối tượng nên không có căn cứ để xử lý các đối tượng này về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 178; Điều 35 BLHS: Phạt tiền Nguyễn Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) vỏ kiếm bằng kim loại màu xám, dài 59cm, phần đầu vỏ kiếm rộng 04cm, trên thân vỏ kiếm có hoa văn, đã qua sử dụng; 01 (Một) vỏ kiếm bằng gỗ, dài 75cm, màu đen, trên thân vỏ bọc bằng đai kim loại màu đồng, phần đầu vỏ kiếm rộng 5,5cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc tay cầm bằng nhựa màu đen, hình bán nguyệt, trên tay cầm có gắn ống nhựa màu trắng, dài 18cm; 01 (Một) cục đá hình trụ cao 10cm, đường kính 07cm; 01 (Một) cục đá hình tam giác, rộng nhất 13cm, dày 06cm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/02/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; vắng mặt anh T, anh C. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T, anh C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- CQĐT CA huyện Thạch Thành;
- CQTHAHS CA huyện Thạch Thành;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)
Nguyễn Thị Cúc**

